

Số: 522 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 17 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình công tác tư pháp của tỉnh Thái Bình năm 2020.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 17/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 10/TTr-STP ngày 06/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác tư pháp của tỉnh Thái Bình năm 2020.

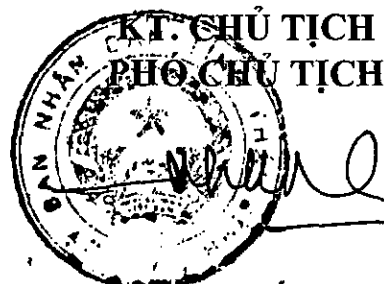
Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện Chương trình này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*trung*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. *q*



Nguyễn Khắc Thận

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP CỦA TỈNH THÁI BÌNH NĂM 2020
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 502/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình).*

I. NHỮNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); pháp chế; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

1.1. Công tác xây dựng, thẩm định, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Tiếp tục tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Nghị định số 34/2016/QĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL, Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh và Chỉ thị số 27/CT-UBND ngày 22/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Triển khai kịp thời Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL sau khi được Quốc hội thông qua. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự thảo văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, đảm bảo tính đồng bộ, khả thi và kịp thời theo luật định; tích cực, chủ động tham gia góp ý có chất lượng vào các dự án luật, dự thảo văn bản QPPL và áp dụng pháp luật của Trung ương và địa phương, nhất là các dự thảo văn bản QPPL quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính hoặc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2020 của tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra rà soát văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành; tổ chức rà soát 100% văn bản QPPL theo chuyên đề, lĩnh vực do các Bộ, ngành Trung ương chỉ đạo. Phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời các quy định trái với Hiến pháp, pháp luật, các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội; công bố các văn bản còn hiệu lực, ngưng hiệu lực và hết hiệu lực theo quy định.

- Tiếp tục cập nhật văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật để phục vụ công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, khai thác văn bản QPPL của tổ chức, công dân.

1.2. Công tác pháp chế; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công tác pháp chế; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế tại các sở, ngành và doanh nghiệp nhà nước;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/06/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tổng kết 5 năm triển khai Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 15/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020.

2. Công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật

- Triển khai thực hiện Kế hoạch công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2020. Nâng cao chất lượng kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo chuyên đề nhất là những lĩnh vực phức tạp, kịp thời phát hiện sai sót, hướng dẫn khắc phục để phòng phát sinh yêu cầu bồi thường nhà nước. Tổ chức phổ biến, quán triệt, tổ chức triển khai thi hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP; Nghị định kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính sau khi được Chính phủ ban hành. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 27/07/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn năm 2018-2022 trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2020, trong đó tập trung vào các lĩnh vực thu hút nhiều sự quan tâm của dư luận, báo chí. Đồng thời, tổ chức theo dõi thi hành pháp luật các lĩnh vực trọng tâm theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp và các bộ, ngành Trung ương. Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật và quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh. Tiến nhận, tham mưu xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến tình hình thi hành pháp luật; tham gia ý kiến đối với các vụ việc phức tạp, liên quan đến các cấp, các ngành và địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cắt giảm Chi phí tuân thủ pháp luật, góp phần duy trì và tiếp tục cải thiện điểm số và vị trí xếp thứ hạng của tỉnh nói riêng và của Việt Nam nói chung về Chỉ số này.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021, các Đề án, Kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật đã được ban hành. Tập trung tuyên truyền, phổ biến các Luật, Bộ luật mới được ban hành, các nhiệm vụ chính trị của tỉnh và các vấn đề dư luận xã hội quan tâm. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ

biển, giáo dục pháp luật trong nhà trường; chú trọng phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng đặc thù, người có công. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên các báo, đài, mạng xã hội, các Cổng/Trang thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương; triển khai hiệu quả các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2020;

- Tổ chức kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở một số sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, gắn với việc thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 của Bộ Tư pháp quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Triển khai có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án củng cố, nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở và Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021”. Tổ chức cuộc thi hòa giải viên giỏi cấp tỉnh năm 2020.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đánh giá, công nhận, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành, Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả cho hoạt động đăng ký và quản lý hộ tịch. Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 14/10/2019 triển khai thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử từ các sổ hộ tịch cũ tại các địa phương thuộc tỉnh; Quy chế phối hợp liên ngành giữa Sở Tư pháp, cơ quan Công an và Bảo hiểm xã hội tỉnh trong giải quyết liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản, giảm chi phí cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính; Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; Chi

thị số 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới.

- Tập trung nguồn lực giải quyết tình trạng tồn đọng việc cập nhật thông tin và lập hồ sơ lý lịch tư pháp; nâng cao hiệu quả, chất lượng của cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xây dựng cơ sở dữ liệu và cấp phiếu lý lịch tư pháp; giải quyết triệt để tình trạng chậm thời hạn cấp phiếu lý lịch tư pháp tại địa phương (nếu có). Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và triển khai nghiên cứu thực hiện liên thông 02 thủ tục hành chính “Cấp giấy phép lao động cho lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam” và thủ tục hành chính “Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- Chú trọng nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật về giao dịch bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm, phục vụ tốt nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Tổ chức thi hành hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

5. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

- Đẩy mạnh việc thực hiện các văn bản, đề án quan trọng trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; triển khai có hiệu quả các Luật Đấu giá tài sản, Luật Công chứng, Luật Luật sư...; tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Quyết định số 123/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Thái Bình; tổng kết 5 năm thi hành Luật Công chứng năm 2014.

- Xây dựng và triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu về hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản đã được công chứng trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Tổ chức các Đoàn thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý vi phạm theo quy định.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý, năng lực của đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025 và tổ chức sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Đề án này. Phấn đấu hoàn thành 100% chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý năm 2020.

6. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của các cơ quan tư pháp địa phương sau khi có Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ được ban hành, Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu

quả”; Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” và các chương trình, kế hoạch, văn bản có liên quan.

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành Tư pháp theo yêu cầu khung năng lực vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, đặc biệt tổ chức, bộ máy phòng Tư pháp huyện, thành phố và Tư pháp xã, phường, thị trấn.

- Thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch, thực hiện điều động, luân chuyển, bố trí cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định. Quan tâm, cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận, năng lực quản lý... nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Chú trọng đôn đốc, kiểm tra việc tuân thủ triệt để các kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung giải quyết bảo đảm đúng thời hạn, có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân theo định kỳ, đột xuất. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, gắn việc thực hiện nhiệm vụ chính trị với việc thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến” và “tự chuyển hóa” trong nội bộ” và Quyết định số 2659/QĐ-BTP ngày 03/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp.

8. Công tác cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành Tư pháp, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân như: Lý lịch tư pháp, công chứng, luật sư, giao dịch bảo đảm..., ban hành các kế hoạch liên quan nhằm triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính. Đồng thời, triển khai hoàn thiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và Quy chế số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 giữa Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và Cục Hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát (nay là Cục Hồ sơ nghiệp vụ, Bộ Công an) Quy chế phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu Lý lịch tư pháp...

- Tiếp tục đầu tư phương tiện, trang thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc; tăng cường sử dụng tin học, mạng internet, hệ thống điện tử đa phương tiện trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp và người dân. Từng bước hiện đại hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải tiến chế độ báo cáo, thống

kê trong các lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp đảm bảo nhanh chóng, chính xác, hiệu quả.

9. Công tác thi đua, khen thưởng: Tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua năm 2020 với chủ đề *“Toàn ngành Tư pháp tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, thi đua bút phá hiệu quả về đích sớm, lập thành tích xuất sắc chào mừng kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống (28/8/1945-28/8/2020) và Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V”*, đồng thời, tiếp tục thực hiện tốt các phong trào *“Cả nước chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau”*, *“Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”*, *“Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới”*, *“Cán bộ Tư pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*... do các bộ, ngành Trung ương và Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phát động.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, theo dõi việc triển khai thực hiện Chương trình, định kỳ báo cáo và kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh về các biện pháp cần thiết bảo đảm thực hiện có hiệu quả Chương trình này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị và Chương trình này, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện; định kỳ tổng hợp, báo kết quả thực hiện về Sở Tư pháp.

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình này, nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. *trung*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Thận